BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆT NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94120: QUẢN LÝ ĐẤT ĐÔ THỊ (URBAN LAND MANAGEMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: kỳ 8
- Tín chỉ: **3 (Lý thuyết: 2,0 – Thực hành: 1)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  + Học lý thuyết trên lớp/lớp học trực tuyến: 30 tiết
  + Thực hành/thực tập/thí nghiệm trong trường: 10 tiết
  + Thực tập/thực tế ngoài trường: 05 tiết
- Giờ tự học: 105 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - Bộ môn: Quản lý đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

II. . Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp***

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
Kiến thức chung		
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	1.2 Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	P
Kiến thức chuyên môn		

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.2. Phân tích công tác quản lý quy hoạch vùng và đô thị phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	R
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.2. Đề xuất giải pháp quản lý quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	R
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7: Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	7.2. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	P
CĐR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	P

Ghi chú:

I – Giới thiệu (Introduction);
P – Thực hiện (Practice);
R – Củng cố (Reinforce);
M – Đạt được (Master)

**** Mục tiêu***: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Kiến thức về đất đô thị, các xu hướng quản lý đất đô thị trên thế giới cũng như tại Việt nam qua đó hiểu, vận dụng và giải quyết những vấn đề thực tiễn trong quản lý đất đô thị nói riêng và quản lý đất đai nói chung tại Việt Nam.
- Có khả năng thực hiện các kỹ năng quản lý đối với đất đô thị và giải quyết một số tình huống cụ thể trong quản lý đất đô thị.
- Tạo lập thái độ chủ động tiếp nhận và đánh giá thông tin về đất đô thị, để tổ chức hoạt động quản lý.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Kí hiệu	KQHTMĐ của học phần	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề trong quản lý đất đô thị.	1.2 Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.
K2	Nắm vững hoạt động quản lý đất đô thị qua đó phân tích hoạt động phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của từng vùng, từng địa phương.	3.2. Phân tích công tác quản lý quy hoạch vùng và đô thị phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Đề xuất giải pháp quản lý đất đô thị đáp ứng các yêu cầu cụ thể đối với từng đô thị	4.2. Đề xuất giải pháp quản lý quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.
Kĩ năng		
K4	Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong quản lý đất đô thị.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thể hiện năng lực làm việc chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong quản lý đất đô thị.	7.2. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.
K6	Hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn thích ứng với những thay đổi trong quản lý đô thị.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung vắn tắt của học phần

TM94120. Quản lý đất đô thị (Urban land management) (Tổng số tín chỉ: 3: Tổng số tín chỉ lí thuyết: 2 – Tổng số tín chỉ thực hành: 1 – Tổng số giờ tự học: 105 tiết)

Học phần này gồm: Cơ sở của quản lý đất đô thị, Nội dung quản lý đất đô thị; Quản lý đất đô thị trên thế giới và Việt Nam.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp
- Giảng dạy trực tuyến
- Tổ chức thực hành/ thảo luận theo nhóm trong phòng và ngoài trời

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp/lớp học trực tuyến
- Thảo luận trên lớp/lớp học trực tuyến
- Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp/lớp học trực tuyến
- Chuẩn bị bài trước lớp/lớp học trực tuyến và giảng viên

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học/lớp học trực tuyến tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học//lớp học trực tuyến, lớp thực hành
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành. Sinh viên có 01 bài thực hành trên lớp/lớp học trực tuyến
- Thi cuối kì: 01 bài thi viết.

VI. Đánh giá và cho điểm

1.Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng.

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
Đánh giá chuyên cần		***10***	
Rubric 1 – Đánh giá tham dự lớp	K5, K6	100	1-10
Đánh giá thường xuyên		**30**	
Rubric 2 – Đánh giá thực hành	K1, K2, K4	100	5-10
Đánh giá cuối kỳ		***60***	
Rubric 3-Thi kết thúc học phần	K1, K2, K3	100	Theo lịch thi HV

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Không đạt 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 -75% buổi học	Tham dự từ 25 - 50% buổi học	Tham dự dưới 25% buổi học

Rubric 2: Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Không đạt 0 – 3.9 điểm
Kết quả thực hành	50	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
Báo cáo thực hành	50	Đúng quy định của môn học	Theo mức độ đáp ứng		

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Phân tích và áp dụng kiến thức kinh tế - xã hội, pháp luật trong quản lý đô thị.
K2	Phân tích và vận dụng kiến thức chuyên ngành vào hoạt động quản lý đất đô thị phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Đề xuất giải pháp quản lý đất đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Tham dự thực hành*: Tất cả các trường hợp không tham dự đủ thực hành sẽ không đủ điều kiện dự thi
- *Tham dự thảo luận nhóm*: Không tham dự thảo luận nhóm sẽ nhận điểm 0
- *Yêu cầu về đạo đức*: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng**

1. Nguyễn Đình Hương, Nguyễn Hữu Đoàn (2003). Giáo trình quản lý đô thị, Nhà xuất bản Thống Kê, Hà Nội.
2. Nguyễn Thế Bá, Lê Trọng Bình, Trần Trọng Hanh, Nguyễn Tố Lăng (2022). Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị. Nhà xuất bản xây dựng
3. Võ Kim Cương (2023). Chính sách đô thị : Tầm nhìn bao quát và hệ thống của nhà quản lý đô thị. Nhà xuất bản xây dựng

**** Tài liệu tham khảo khác:***

4. Peterson George E. (2009) Giải phóng giá trị đất đai để cung cấp tài chính cho cơ sở hạ tầng đô thị. Ngân hàng thế giới. Wahington DC

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
1	***Chương 1: Cơ sở của quản lý đất đô thị***			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** 1.1 Một số khái niệm về quản lý đất đô thị 1.2 Vai trò và đặc điểm của quản lý đối với đất đô thị	Thuyết giảng trên lớp Giảng dạy trực tuyến	Đánh giá tham dự lớp	K5, K6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* Đặc điểm của quản lý đất đô thị	Đọc tài liệu ở nhà Chuẩn bị bài trước lớp		
2	***Chương 1: Cơ sở của quản lý đất đô thị***			
	***A/* / Các nội dung chính trên lớp** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** 1.3 Nguyên tắc và phương pháp quản lý đất đô thị 1.4 Yếu tố tác động đến quản lý đất đai tại đô thị	Thuyết giảng trên lớp Giảng dạy trực tuyến	Đánh giá tham dự lớp	K5, K6

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* Nguyên tắc quản lý đất đô thị	Đọc tài liệu ở nhà Chuẩn bị bài trước lớp		
.3	***Chương 2:* Nội dung quản lý đất đô thị**			
	***A/* / Các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** 2.1 Quản lý theo chức năng và không gian đô thị 2.2. Quản lý sở hữu đất đô thị 2.3. Quản lý thông tin đất đô thị	Thuyết giảng trên lớp Giảng dạy trực tuyến	Đánh giá tham dự lớp	K1,K2, K5, K6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* Sử dụng đất đô thị; Nhà và công trình kiến trúc tại đô thị;	Đọc tài liệu ở nhà Chuẩn bị bài trước lớp		
4	***Chương 2:* Nội dung quản lý đất đô thị**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** 2.4. Đăng ký đất đô thị 2.5. Phân tích và đánh giá tác động của sử dụng đất và phát triển nhà, công trình kiến trúc đô thị đối với cơ sở hạ tầng 2.6. Chiến lược phát triển đô thị	- Thuyết giảng trên lớp - Giảng dạy trực tuyến - Đặt câu hỏi tình huống	Đánh giá tham dự lớp, trả lời câu hỏi	K5, K6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* Tác động của sử dụng đất đô thị, của phát triển nhà, công trình kiến trúc tại đô thị	- Đọc tài liệu ở nhà Chuẩn bị bài trước lớp		
5	***Chương 3: Quản lý đất đô thị trên thế giới và Việt Nam***			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** 3.1. Quản lý đất đô thị trên thế giới 3.2 Mô hình quản lý đất đô thị trên thế giới	- Thuyết giảng trên lớp - Giảng dạy trực tuyến	Đánh giá tham dự lớp	K1,K2, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà *(12 tiết)* Cơ quan quản lý đất đô thị	-Đọc tài liệu ở nhà -Chuẩn bị bài trước khi đến lớp		
6	***Chương 3: Quản lý đất đô thị trên thế giới và Việt Nam***			
	A* Các nội dung chính trên lớp** *(5 tiết)* ***Nội dung giảng dạy lý thuyết: 3.2 Quản lý đất đô thị tại Việt Nam 3.3. Định hướng quản lý đất đô thị tại Việt Nam	- Thuyết giảng trên lớp - Giảng dạy trực tuyến	Đánh giá tham dự lớp	K1,K2, K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà *(12 tiết)* Hệ thống cơ quan quản lý đất đô thị Việt Nam	- Đọc tài liệu ở nhà Chuẩn bị bài trước lớp		
7	**A/*Thực hành*** *(15 tiết)*	Thực hành theo nhóm - Khảo sát thực địa và Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi - Trình bày giải pháp	Báo cáo/ nhật ký/ kết quả thực hành	K1, K2,K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà *(33 tiết)*	Đọc tài liệu ở nhà Chuẩn bị bài trước lớp		

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực hành sạch sẽ, đủ sức chứa, đủ trang thiết bị theo tiêu chuẩn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic, internet; Phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Các phương tiện khác: …

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
Nguyễn Văn Quân	**Đỗ Thị Đức Hạnh**
KT. TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS.TS. Trần Quốc Vinh	**GS.TS. Phạm Văn Cường**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

1. Họ và tên: Đỗ Thị Đức Hạnh	Học hàm, học vị: GVCC, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Đường Ngô Xuân Quảng, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội.	Điện thoại liên hệ: 0989.055.956
Email: dtdhanh@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

2. Họ và tên: Phạm Phương Nam	Học hàm, học vị: GVCC, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Đường Ngô Xuân Quảng, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội.	Điện thoại liên hệ: 0918173686
Email: ppnam@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: GVC. Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Đường Ngô Xuân Quảng, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội.	Điện thoại liên hệ: 0982420081
Email: ntthuongtnmt@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

2. Họ và tên: Vũ Thanh Biển	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Đường Ngô Xuân Quảng, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội.	Điện thoại liên hệ: 0973.367.356
Email: vtbien@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1 – 11/ 2025: Xây dựng đề cương môn học theo Đề án mở ngành mới
Lần 2 – 12/ 2025: Theo góp ý Xây dựng đề cương môn học theo Đề án mở ngành mới
Lần 3 – 3/2026: Theo góp ý Xây dựng chương trình (từ cử nhân sang kỹ sư